

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1990

CCCD: 019090007946 ngày cấp 9/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Nơi cư trú: Xóm C, phường Q, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Phó Thanh T1, sinh năm 1995

CCCD: 019195000458 ngày cấp 10/4/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Nơi cư trú: Xóm C, phường Q, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Mạnh T và chị Phó Thanh T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh T và chị Phó Thanh T1 nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc K, sinh ngày 24/11/2017.

Chị T1 trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung Nguyễn Quốc K cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn anh T không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh T và chị T1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị T1 tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T và chị T1 tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả anh T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000068 ngày 9/7/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 1 – Thái Nguyên;
- Thi hành DS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND p. Quán Triều, Thái Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Nhân

